

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST  
Ngày 17-01-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thụy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 770/2024/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng S1; trụ sở: No.36, N. Road, S.3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc; địa chỉ liên hệ: tầng I, Tòa nhà F, số C đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

1. Ông Hồ Nguyên L, chức vụ: Nhân viên;

2. Bà Lý Nhã L1, chức vụ: Nhân viên;

Cùng địa chỉ: tầng I, Tòa nhà F, số C đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/10/2024), ông L và bà L1 có mặt.

**- Bị đơn:** ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1982; địa chỉ: B L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng S1 cấp khoản vay cho ông Nguyễn Duy C căn cứ theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23260PL ngày 21/6/2023, chi tiết như sau: số tiền cho vay 200.000.000 đồng; thời hạn cho vay 48 tháng (từ ngày 21/6/2023 đến ngày 21/6/2027); mục đích cho vay: mua hàng hóa tiêu dùng bên; phương thức giải ngân vào tài khoản số 070-008-0004861-4 của ông C mở tại Ngân hàng S1 – Chi nhánh Thành phố H; lãi suất trong hạn cố định 16%/năm từ ngày giải ngân; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S1. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn.

Ngân hàng S1 ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên. Kể từ thời điểm giải ngân đến nay, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền gốc và lãi 56.947.858 đồng. Tính đến ngày 17/01/2025, ông C còn nợ Ngân hàng S1 tổng cộng 192.793.797 đồng, trong đó: tiền vay gốc 168.487.041 đồng, tiền lãi trong hạn 12.329.303 đồng, tiền lãi quá hạn 11.367.352 đồng và lãi phạt 610.102 đồng.

Nay, Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Duy C trả nợ cho Ngân hàng S1 số tiền tính đến ngày 17/01/2025 tổng cộng 192.793.797 đồng, trong đó: tiền vay gốc 168.487.041 đồng, tiền lãi trong hạn 12.329.303 đồng, tiền lãi quá hạn 11.367.352 đồng và lãi phạt 610.102 đồng.

- Kể từ ngày 18/01/2025, ông Nguyễn Duy C còn phải tiếp tục thanh toán phần nợ gốc và lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả trên dư nợ lãi chưa thanh toán theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23260PL ngày 21/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu thêm gì khác.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy C:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo buổi làm việc để tham gia đối chất, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bằng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Duy C có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn Duy C không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn và các đương sự khác trong vụ án cung cấp.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập bằng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy C thanh toán nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23260PL ngày 21/6/2023 được ký kết giữa ông Nguyễn Duy C với Ngân hàng S1. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Nguyễn Duy C; địa chỉ: B L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương xác định ông Nguyễn Duy C có đăng ký thường trú tại: B L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng hiện không còn sinh sống tại địa chỉ trên, nguyên đơn cũng không biết địa chỉ hiện nay ông C đang sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập ông C lên Tòa án để làm việc nhưng ông C vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án triệu tập ông C tham gia phiên tòa vào ngày 10/01/2025 và ngày 17/01/2025 nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, bị đơn phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23260PL ngày 21/6/2023 được giao kết giữa người có thẩm quyền của nguyên đơn với bị đơn, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng trên, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp

đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 17/01/2025 tổng cộng 192.793.797 đồng, trong đó: tiền vay gốc 168.487.041 đồng, tiền lãi trong hạn 12.329.303 đồng, tiền lãi quá hạn 11.367.352 đồng và lãi phạt 610.102 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/01/2025 cho đến khi bị đơn trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23260PL ngày 21/6/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[3] Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.642.000 đồng do Ngân hàng S1 chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng S1 đã nộp xong.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông Nguyễn Duy C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 40, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 đối với ông Nguyễn Duy C về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Nguyễn Duy C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S1 khoản nợ của Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23260PL ngày 21/6/2023 tổng số tiền tính đến ngày 17/01/2025 tổng cộng 192.793.797 đồng (một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng), trong đó: tiền vay gốc 168.487.041 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi một đồng), tiền lãi trong hạn 12.329.303 đồng (mười hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn ba trăm lẻ ba đồng), tiền lãi quá hạn 11.367.352 đồng (mười một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi hai đồng) và lãi phạt 610.102 đồng (sáu trăm mười nghìn một trăm lẻ hai đồng).

- Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/01/2025 cho đến khi ông Nguyễn Duy C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23260PL ngày 21/6/2023.

2. Về chi phí đăng thông báo: Ngân hàng S1 chịu số tiền 3.642.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi hai đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Duy C phải chịu số tiền 9.639.690 đồng (chín triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng S1 số tiền 4.550.362 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001806 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy**